TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 7 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thọ Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Hòa;

Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Hồng Diên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị T, sinh năm 1979; cư trú tại: Tổ 7, ấp G, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968; cư trú tại: Tổ 7, ấp G, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Chị Đào Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ chung sống vợ chồng vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Tây Ninh vào năm 2002; hôn nhân tự nguyện. Từ khi chung sống vợ chồng đến nay cuộc sống vợ chồng anh chị không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Đ không lo làm ăn, nợ nần nên phải bán hết đất cha mẹ cho về sống với mẹ ruột chị,

anh Đ còn có hành vi đánh đập chị nhưng vì con còn nhỏ chị chịu đựng nhiều năm nay. Vài năm trở lại đây mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh Đ thường xuyên có mối quan hệ tình cảm bên ngoài không rõ ràng, và hiện nay anh Đ đang có mối quan hệ không rõ ràng với người phụ nữ khác, chị khuyên can nhiều lần nhưng anh Đ không nghe, còn có hành vi bạo lực gia đình khiến chị rất sợ anh Đ, do chung sống vợ chồng không còn hạnh phúc, khuyên can anh Đề không nghe nên chị đến nhà chị gái ruột của chị sống đến nay. Vợ chồng ly thân khoảng 4 tháng. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30/01/1997; Nguyễn Thị Tuyết T, sinh ngày 19/3/2000. Hiện hai con chung đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/5/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – Anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh thống nhất với chị T về quá trình chung sống và kết hôn. Nhưng anh Đ không thống nhất về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng. Anh Đ cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ hai phía, do vợ anh trước đây đi làm không chịu về nhà, anh phải đi tìm. Anh thừa nhận do tính tình nóng nảy nên vợ chồng cãi vả anh có đánh chị T vài lần đồng thời anh thừa nhận trước đây anh có mối quan hệ tình cảm không rõ ràng với người phụ nữ khác nhưng hiện nay không còn, khoảng 4 tháng trước vợ anh ghen tuông nên đã đến nhà chị gái ruột sống ly thân đến nay. Xét thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để lo cho con cái nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về họ, tên con chung. Hiện hai con chung đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Đào Thị T và anh Nguyễn Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV) đề nghị: Chấp nhận theo đơn khởi kiện của chị Đào Thị T, đề nghị

Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị T được ly hôn với anh Đ; về con chung: Hai cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30/01/1997; Nguyễn Thị T, sinh ngày 19/3/2000 đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân, ghi nhận anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, nợ chung ghi nhận anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đào Thị T và anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị T và anh Đ.

[2] Về hôn nhân: Chị Đào Thị T và anh Nguyễn Văn Đ chung sống vợ chồng vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Tây Ninh vào năm 2002. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị T yêu cầu ly hôn, anh Đ không đồng ý. Qua thu thập chứng cứ tại địa phương nơi hai người sinh sống thể hiện: Chị T và anh Đ chung sống vợ chồng nhưng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do anh Đ hay ghen tuông, không lo làm ăn, có hành vi bạo lực gia đình, ngoài ra anh Đ còn có mối quan hệ tình cảm không rõ ràng với người phụ nữ khác, chị T khuyên can nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Đ ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị T, chị T được ly hôn với anh Đ là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đào Thị T và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30/01/1997; Nguyễn Thị Tuyết T, sinh ngày 19/3/2000. Hiện hai con chung đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đào Thị T và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đào Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV).

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị T, chị Đào Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Chị Đào Thị T và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30/01/1997; Nguyễn Thị Tuyết T, sinh ngày 19/3/2000. Hiện hai con chung đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân, ghi nhận chị T và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đào Thị T và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đào Thị T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007210 ngày 20/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị T và anh Đề có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (C).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thọ Cường